

THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI ĐỐI VỚI SINH VIÊN CHUYÊN SÂU MÔN ĐIỀN KINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

THE REALITY OF THE LEVEL OF MEETING THE SOCIAL NEEDS FOR STUDENTS SPECIALIZING IN ATHLETICS AT HANOI UNIVERSITY OF PHYSICAL EDUCATION AND SPORTS

TS. Phạm Thị Hương*

Tóm tắt: Nghiên cứu thực trạng nhu cầu xã hội đối với sinh viên chuyên sâu môn Điền kinh Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội. Từ đó, nhà trường tiến hành chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình đào tạo, xây dựng nội dung ngoại khóa cho sinh viên sao cho sát với yêu cầu nghề nghiệp, nhất là đối với trường học các cấp. Gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao về thể dục thể thao cho đất nước.

Từ khóa: Sinh viên chuyên sâu, môn Điền kinh, sư phạm, nhu cầu xã hội.

Summary: Research on the status of social needs for students specializing in Athletics at Hanoi University of Physical Education and Sports, from which the school has edited and added the content of training program, developed extracurricular activities for students that are close to professional requirements, especially for schools of all levels. To combine training with career demands to meet the requirements of training human resources with high levels of physical training and sports for the country.

Keywords: Specialized students, athletics, pedagogy, social needs.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục là nền tảng cơ bản để phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tạo ra nhiều việc làm cho người lao động. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển. Bất cứ quốc gia nào muốn đạt được các mục tiêu đề ra cần phải phát triển giáo dục, bởi vì giáo dục gắn với việc đào tạo con người, nhân tố quan trọng nhất trong các nguồn lực để phát triển đất nước.

Nội dung chương trình của bất kỳ cơ sở đào tạo đại học nào cũng cần được định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng lao động nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc cả nước. Đây cũng là yêu cầu bắt buộc khi xây dựng, điều chỉnh, bổ sung cơ sở đào tạo trong cơ sở giáo dục đại học.

Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội đã có sự nghiên cứu, phối hợp với các cơ

sở đào tạo ngoài Nhà trường, các sở giáo dục đào tạo, phỏng vấn các cơ quan tuyển dụng, sinh viên đã tốt nghiệp đi làm về việc sử dụng kiến thức đã học có phù hợp với thực tiễn ở địa phương, cơ sở. Từ đó, Nhà trường tiến hành chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình đào tạo, khuyến khích các đơn vị trực thuộc tổ chức ngoại khóa cho sinh viên sao cho sát với yêu cầu nghề nghiệp, nhất là đối với trường học các cấp, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng, tránh lãng phí nguồn nhân lực. Xuất phát từ những lý do trên chúng tôi chọn: “Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội đối với sinh viên chuyên sâu môn Điền kinh Trường Đại học sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội” làm lĩnh vực nghiên cứu của mình.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo được thực hiện bởi các phương pháp nghiên cứu thường quy: Phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu, Phương pháp phỏng vấn, Phương pháp qua sát sư phạm và Phương pháp toán học thống kê.

* Khoa Điền kinh - Thể dục, Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả phỏng vấn cựu sinh viên chuyên sâu Điền kinh về việc làm sau khi tốt nghiệp

Để thấy được mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về những kiến thức của môn chuyên sâu Điền kinh đã học được trong nhà trường, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi 157/192 cựu sinh viên chuyên sâu Điền kinh Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội từ khóa 36 - khóa 46 và 28 đơn vị sử dụng lao động (CLB thể thao, trường đại học, cao đẳng, trường phổ thông, trung tâm TĐTT ở thành phố, quận, huyện, xã, phường và thị trấn) trên địa bàn Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Phân tích kết quả ở bảng 1 cho thấy: Có 28.03% cựu sinh viên chuyên sâu Điền kinh chưa có việc làm sau khi ra trường. Còn lại 71.97% cựu SV có việc làm, trong đó thời gian từ 1-5 tháng sau khi tốt nghiệp là 15.93%; từ 6-12 tháng là 15.0%; từ 13-24 tháng là 30.97

%; sau 24 tháng có 25.67% và 12.39% SV được đơn vị tuyển dụng trong khi đang theo học. Điều này chứng tỏ các đơn vị tuyển dụng có nhu cầu lớn đối với sinh viên chuyên sâu Điền kinh.

3.2. Đơn vị công tác của sinh viên chuyên sâu môn Điền kinh sau khi tốt nghiệp ra trường

Để thấy được thực trạng đơn vị tuyển dụng yêu cầu các nội dung của môn Điền kinh trong công việc. Chúng tôi tiến hành phỏng vấn lãnh đạo, phụ trách lĩnh vực GDTC trong các đơn vị công tác của cựu sinh viên chuyên sâu Điền kinh. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2.

Phân tích kết quả ở bảng 2 cho thấy: Đơn vị thu hút nhiều cựu sinh viên chuyên sâu môn Thể dục làm việc là các trường phổ thông chiếm tỷ lệ 46.90 %; đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp 19.47 %; cơ quan hành chính 9.74 %; các đơn vị khác chiếm tỷ lệ ít hơn. Điều này thể hiện, sinh viên chuyên sâu Điền kinh ra trường

Bảng 1. Ý kiến phản hồi của cựu sinh viên chuyên sâu môn Điền kinh Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội về việc làm sau khi tốt nghiệp (n = 157)

TT	Nội dung phỏng vấn									
1	Chưa có việc làm (n ₁ = 44)									
	Số lượng					Tỷ lệ %				
	44					28.03				
2	Có việc làm (n ₂ = 113)									
	Số lượng					Tỷ lệ %				
	113					71.97				
	Sau khi tốt nghiệp từ 1-5 tháng		Sau khi tốt nghiệp từ 6-12 tháng		Sau khi tốt nghiệp từ 13-24 tháng		Tốt nghiệp sau 24 tháng		Đơn vị tuyển dụng đặt hàng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	18	15.93	17	15.04	35	30.97	29	25.67	14	12.39

Bảng 2. Ý kiến phản hồi của đơn vị cựu sinh viên chuyên sâu Điền kinh công tác (n = 113)

TT	Nội dung	Kết quả	
		n	Tỷ lệ%
1	Trường phổ thông	53	46.90
2	Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp	22	19.47
3	Câu lạc bộ thể thao	12	10.62
4	Cơ quan hành chính (xã, phường, thị trấn, huyện, tỉnh)	11	9.74
5	Lực lượng vũ trang	09	7.96
6	Doanh nghiệp (công ty, xí nghiệp...)	06	5.31
Tổng số		113	100

có tâm lý muốn làm việc tại các trường trong hệ thống giáo dục với hy vọng vào biên chế để ổn định công tác và nhu cầu tuyển dụng của các trường học vẫn rất lớn.

3.3. Lĩnh vực công tác của cựu sinh viên chuyên sâu môn Điền kinh

Chúng tôi tiếp tục tiến hành phỏng vấn lĩnh vực công tác của sinh viên chuyên sâu môn Điền kinh sau khi tốt nghiệp để làm rõ hơn các nội dung của môn Điền kinh đã được sử dụng trong các cơ quan, đơn vị. Kết quả được trình bày ở bảng 3:

Bảng 3. Ý kiến phản hồi về lĩnh vực công tác của sinh viên chuyên sâu môn Điền kinh sau tốt nghiệp (n = 113)

TT	Nội dung	Kết quả	
		n	Tỉ lệ%
1	Giáo dục thể chất và TDTT trường học	75	66.37
2	TDTT quần chúng	18	15.93
3	Kinh doanh thể thao	03	2.65
4	Quản lý TDTT	02	1.77
5	Truyền thông, sự kiện thể thao	02	1.77
6	Huấn luyện thể thao	05	4.43
7	Làm việc không đúng chuyên môn	08	7.08
Tổng số		113	100

Phân tích kết quả ở bảng 3 cho thấy: Lĩnh vực GDTC và TDTT trường học có nhiều cựu sinh viên chuyên sâu môn Điền kinh làm việc, chiếm tỷ lệ là 66.37%; TDTT quần chúng chiếm tỷ lệ là 15.93%; các lĩnh vực khác chiếm tỷ lệ ít hơn. Tuy nhiên, vẫn có 7.08% cựu sinh viên chuyên sâu môn Điền kinh không tìm được việc làm đúng chuyên môn. Như vậy, để tăng cơ hội tìm việc làm cho sinh viên, cơ sở đào tạo môn chuyên sâu Điền kinh cần chú trọng, ưu tiên vào các lĩnh vực GDTC, TDTT trường học và TDTT quần chúng và các hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên.

3.4. Các nội dung môn chuyên sâu môn Điền kinh được cựu sinh viên sử dụng khi làm việc

Để thấy được thực trạng sử dụng các nội dung cụ thể của môn Điền kinh trong công tác, đề tài tiếp tục tiến hành phỏng vấn 75 cựu sinh viên chuyên sâu Điền kinh tham gia giảng dạy/113 người. Kết quả được trình bày trên bảng 4.

Bảng 4. Ý kiến phản hồi nội dung chuyên sâu môn Điền kinh được sử dụng trong công tác sau tốt nghiệp của cựu sinh viên (n = 75)

TT	Các nội dung môn chuyên sâu Điền kinh được sử dụng trong công tác	Số lượng	Tỉ lệ%
I Nội dung các môn chạy			
1	Chạy cự ly ngắn	75	100
2	Chạy cự ly trung bình	72	96.00
3	Chạy cự ly dài và vượt chướng ngại vật	00	0.00
II Nội dung các môn nhảy			
4	Nhảy xa kiểu ngồi	56	74.66
5	Nhảy xa kiểu uốn thân	56	74.66
6	Nhảy xa kiểu cắt kéo	00	0.00
7	Nhảy ba bước	00	0.00
8	Nhảy cao bước qua	54	72.00
9	Nhảy cao nằm nghiêng	52	69.33
10	Nhảy cao úp bụng	52	69.33
11	Nhảy cao lưng qua xà	00	0.00
III Nội dung các môn ném đẩy			
12	Đẩy tạ vai hướng ném	12	16.00
13	Đẩy tạ lưng hướng ném	15	20.00
14	Ném lao	00	0.00
15	Ném đĩa	00	0.00
16	Các nội dung khác (ngoại khóa HL)	51	68.

Phân tích kết quả ở bảng 4 cho thấy: Nội dung được sử dụng nhiều trong giảng dạy như: Chạy cự ly ngắn chiếm tỷ lệ là 100%; Chạy cự ly trung bình chiếm tỷ lệ là 96.00%; Nhảy xa kiểu ngồi và uốn thân chiếm tỷ lệ là 74.66%; Nhảy cao bước qua chiếm tỷ lệ là 72.00%; Nhảy cao nằm nghiêng và nhảy cao úp bụng chiếm tỷ lệ là 69.33%; các nội dung khác chiếm tỷ lệ ít hơn dưới 68% thậm chí có nội dung học trong chương trình sau khi tốt nghiệp không giảng dạy. Vì vậy, cần ưu tiên tăng cường thời lượng cho các nội dung được tập trung lựa chọn trong bảng vòng vấn và xây dựng nội dung ngoại khóa (huấn luyện) cụ thể cho sinh viên tập luyện. Hơn nữa, các nội dung mới, hiện đại nhưng chưa được mọi người biết đến nhiều cần cập nhật, bổ sung và tuyên truyền kịp thời để phát triển, tạo thành phong trào sâu rộng không những ở trong lĩnh vực GDTC và TDTT trường học mà còn được phổ biến ra toàn xã hội nhằm tăng cường sức khỏe cho nhân dân, người lao động.

3.5. Thực trạng đơn vị sử dụng lao động yêu cầu về các nội dung cụ thể của môn Điền kinh

Đổi mới nội dung chương trình môn học theo thực tiễn nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu về chuyên môn cho các đơn vị thuộc khu vực Hà Nội và cả nước. Đồng thời, xu thế đào tạo phải đáp ứng yêu cầu của xã hội và sinh viên để có cơ hội việc làm hơn khi tốt nghiệp ra trường. Vì vậy, bộ môn Điền kinh Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội có sự phối hợp, nghiên cứu trong việc biên soạn, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chương trình môn học với các cơ sở đào tạo ngoài nhà trường như các trường Đại học TĐTT, các trường đại học sư phạm có khoa GDTC - TĐTT, Trung tâm TĐTT, Trung tâm hướng nghiệp và giới thiệu việc làm ... để thăm dò thông qua phỏng vấn sinh viên đang theo học, sinh viên đã tốt nghiệp. Đặc biệt là tìm hiểu, điều tra các cơ quan tuyển dụng về việc sử dụng những nội dung môn Điền kinh có phù hợp với thực tiễn ở địa phương, đơn vị.

Từ những vấn đề trên, ngoài việc tham khảo tài liệu chuyên môn, chúng tôi tiến hành tham khảo ý kiến các đơn vị tuyển dụng về việc yêu cầu các nội dung cụ thể của môn Điền kinh, thông qua phỏng vấn lãnh đạo, phụ trách công tác GDTC và TĐTT trường học của các đơn vị này. Kết quả trình bày ở bảng 5.

Bảng 5. Ý kiến phản hồi của đơn vị tuyển dụng về các nội dung môn Điền kinh (n = 28)

TT	Ý kiến phản hồi của đơn vị tuyển dụng về các nội dung môn Thể dục	Số lượng	Tỉ lệ%
I Nội dung các môn chạy			
1	Chạy cự ly ngắn	28	100
2	Chạy cự ly trung bình	26	92.85
3	Chạy cự ly dài và vượt chướng ngại vật	00	00.00
II Nội dung các môn nhảy			
4	Nhảy xa kiểu ngồi	25	89.28
5	Nhảy xa kiểu uốn thân	25	89.28
6	Nhảy xa kiểu cắt kéo	00	0.00
7	Nhảy ba bước	00	0.00
8	Nhảy cao bước qua	14	50.00
9	Nhảy cao nằm nghiêng	15	53.57
10	Nhảy cao úp bụng	15	53.57

TT	Ý kiến phản hồi của đơn vị tuyển dụng về các nội dung môn Thể dục	Số lượng	Tỉ lệ%
11	Nhảy cao lưng qua xà	00	0.00
III Nội dung các môn ném đẩy			
12	Đẩy tạ vai hướng ném	12	42.85
13	Đẩy tạ lưng hướng ném	10	35.71
14	Ném lao	00	0.00
15	Ném đĩa	00	0.00
16	Các nội dung khác (ngoại khóa HL)	15	53.57

Phân tích kết quả bảng 5 cho thấy: Đơn vị tuyển dụng yêu cầu các nội dung cụ thể của Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn chiếm tỷ lệ là 100 %; Chạy cự ly trung bình chiếm tỷ lệ là 92.85% hay Nhảy xa kiểu ngồi và Nhảy xa kiểu uốn thân chiếm tỷ lệ là 89.28%. Ngoài ra, các nội dung khác như: Nhảy cao nằm nghiêng, Nhảy cao úp bụng, Các nội dung khác (ngoại khóa HL) cũng được sử dụng nhiều.

4. Kết luận

Cựu sinh viên chuyên sâu môn Điền kinh Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội chưa có việc làm sau khi ra trường chiếm tỉ lệ 28.03%, cựu SV có việc làm chiếm tỉ lệ 71.97% trong đó: Thời gian từ 1 - 5 tháng sau khi tốt nghiệp (là 15.93%); từ 6-12 tháng (là 15.04 %); từ 13-24 tháng (là 30.97%); sau 24 tháng (có 25.67%) và (12.39%) SV được đơn vị tuyển dụng ngay trong khi đang theo học tại trường năm thứ 3 và thứ 4. Điều này chứng tỏ chất lượng đào tạo sinh viên chuyên sâu Điền kinh đã đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng đối với các đơn vị sử dụng nhân sự.

Cựu sinh viên chuyên sâu môn Điền kinh chủ yếu làm việc ở các trường thuộc hệ thống giáo dục, điều đó thể hiện tâm lý muốn được vào biên chế, ổn định công việc và nhu cầu tuyển dụng của các trường ở khu vực Hà Nội vẫn rất lớn.

Sinh viên chuyên sâu môn Điền kinh chủ yếu sử dụng các nội dung cụ thể như: Chạy cự ly ngắn, Chạy cự ly trung bình, Nhảy xa kiểu ngồi, Nhảy xa kiểu uốn thân, Nhảy cao nằm nghiêng, Nhảy cao úp bụng. Các nội dung khác (ngoại khóa HL) cũng được sử dụng nhiều trong công tác phát triển phong trào ngoại khóa, điều này hoàn toàn phù hợp với ý kiến phản hồi của đơn vị tuyển dụng.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT (2014), *Văn bản hợp nhất số 06/2014/VBHN-BGDĐT, ngày 04/3/2014 Về hợp nhất Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 01/11/2007 và Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học.*
2. Bộ GD-ĐT(2015), *Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc ban hành khối lượng kiến thức tối thiểu về năng lực người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp.*
3. Nguyễn Đức Chính, Nguyễn Phương Nga, Lê Đức Ngọc, Trần Hữu Hoan, Jonh J McDonald (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Dương Nghiệp Chí (2004), *Đo lường thể thao*, NXB TĐTT Hà Nội.
5. Dierch Harre (1996), *Học thuyết huấn luyện*, NXB TĐTT Hà Nội.
6. Phạm Khắc Học và cộng sự (2007), *Điền kinh*, NXB TĐTT Hà Nội.
7. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp TĐTT*, NXB TĐTT Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ kết quả: Chương trình đào tạo cử nhân GDTC, báo cáo công tác Đào tạo, công tác Thực tập Sư phạm (từ 2012- 2017), Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao.

Ngày nhận bài: 20/8/2021

Ngày đánh giá: 14/9/2021

Ngày duyệt đăng: 15/9/2021